

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-PT

Ngày 12-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Nguyễn Thành Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2017/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, tại An Minh, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện A, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H (chết); vợ tên: Nguyễn Thị Mỹ H; con: 02 người – lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 01 -Ngày 13- 01-2017, bị Hạt kiểm lâm liên huyện An Biên – An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi khai thác rừng trái phép, ngày 19-01-2017 bị cáo đã

nộp phạt xong; bị cáo tại ngoại

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07-5-2017, Nguyễn Văn H mượn vỏ máy của anh ruột tên Nguyễn Văn Q đi đặt lú dây tại vùng biển thuộc ấp K, xã V, huyện A, tỉnh K, cách bờ biển khoảng 2km thì nhìn thấy anh Trần Sol Đ cũng đang đặt lú dây gần vị trí H đặt, H nảy sinh ý định lấy trộm lú của anh Đ. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H nhìn thấy anh Đ chạy vỏ máy về hướng V, H quan sát thấy xung quanh không có ai nên đến vị trí anh Đ đặt lú lấy trộm một cò lú 54 cái (loại lú 20 vành, dài 5.5 mét, mặt lưới 2.5cm có kích thước vành 25cm x 40cm) rồi đem lú cách vị trí của anh Đ đặt khoảng 400 – 500 mét đặt xuống biển. Đến khoảng 09 giờ ngày 09-5-2017, khi H đến kéo dây lú lên vỏ máy để thu hoạch hải sản thì bị anh Đ và anh Nguyễn Văn N bắt quả tang cùng tang vật giao cho Công an giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 54 cái lú dây của anh Đ.

*Vật chứng vụ án: 01 cái vỏ Composite dài 8,5 mét, 01 cái máy xăng hiệu Vangua 6.0 của anh Nguyễn Văn Q (anh ruột của H) cho H mượn làm phương tiện đi đặt lú dây, anh Q không biết việc H sử dụng phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho anh Q; 54 cái lú dây, loại lú 20 vành, dài 5.5 mét, mặt lưới 2.5cm có kích thước vành 25cm x 40cm đã giao trả lại cho anh Trần Sol Đ.

*Tại bản kết luận định giá số: 04/KL – HĐ ĐG ngày 29-5-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang kết luận: 54 cái lú dây, loại lú 20 vành, dài 5.5 mét, mặt lưới 2.5cm có kích thước vành 25cm x 40cm trị giá 5.832.000 đồng.

*Tại bản án hình sự số: 24/2017/HS-ST ngày 16-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, g khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản b Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo từ 06 tháng tù giam xuống còn 04 tháng tù giam, vì sau khi xử sơ thẩm xong, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho người bị hại, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo là chưa phù hợp quy định pháp luật, nên cần áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 09 giờ ngày 07-5-2017, Nguyễn Văn H lấy trộm một cò lú 54 cái của anh Trần Sol Đ rồi đem lú cách vị trí của anh Trần Sol Đ đặt trước đó khoảng 400 – 500 mét đặt xuống biển. Đến khoảng 09 giờ ngày 09-5-2017, Hường đến kéo dây lú lên vỏ máy để thu hoạch hải sản thì bị anh Đ và anh Nguyễn Văn N bắt quả tang cùng tang vật. Qua định giá 54 cái lú trị giá trị giá 5.832.000 đồng.

[2] Về tính chất của hành vi vi phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tài sản của người khác một trái pháp luật mà còn gây trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì lòng tham mà bị cáo nảy sinh ý định trộm lú của người khác để khai thác hải sản, gây thiệt hại cho người bị hại anh Trần Sol Đ, qua định giá tài sản bị cáo trộm được trị giá 5.832.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây hậu quả không lớn, bị hại xin xử nhẹ cho bị cáo nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, g khoản 1, 2 Điều 46 và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi “khai thác rừng trái phép”, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo là chưa phù hợp quy định pháp luật, cần rút kinh nghiệm đối với việc áp dụng tình tiết này, nhưng tuyên bị cáo mức án 06 tháng tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo từng có tiền sự về hành vi “khai thác rừng trái phép” nên không thể áp dụng hình phạt án treo cho bị cáo. Bị cáo khai tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo có bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết này cho bị cáo, sau khi xử sơ thẩm xong, người bị hại có đơn tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần chấp nhận kháng cáo, giảm án cho bị cáo.

Nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, g khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- TAND huyện An Minh;
- THA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- CQCSĐT huyện An Minh;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu.

Lê Trọng Hân